UBND THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN QUỸ ĐẤT

Số: 169 /QĐ-TTPTQĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Biên Hòa, ngày 26 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

V/v công bố công khai số liệu điều chỉnh dự toán thu, chi ngân sách năm 2023 (lần 2) của Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Biên Hòa

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các đơn vị được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 3365/QĐ-UBND ngày 23 tháng 12 năm 2023 của UBND thành phố Biên Hòa về việc điều chỉnh dự toán thu, chi ngân sách năm 2023 (lần 2).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu điều chỉnh dự toán thu, chi ngân sách năm 2023 (lần 2) của Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Biên Hoà (theo các biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Ban Giám đốc, Trưởng phòng kế toán tài chính, Trưởng phòng nghiệp vụ bồi thường và bộ phận có liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Phó giám đốc;
- Các tổ chuyên môn;
- Lưu :VT,Kế toán.

GIÁM ĐỐC

Phạm Đức Hoàng

PHỤ LỤC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 169 /QĐ-UBND ngày 26 tháng 12 năm 2023 của UBND thành phố Biên Hòa)

CHI TIẾT ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN THU, CHI NĂM 2023

Đơn vị : TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN QUỸ ĐẤT THÀNH PHỐ

(Đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP)

Đơn vị : đồng

NỘI DUNG	Dự toán giao đầu năm	Điều chỉnh giảm (lần 1)	Dự toán sau điều chỉnh (lần 1)	Điều chỉnh tăng (lần 2)	Dự toán sau điều chỉnh (lần 2)
I. Dự toán thu :	**23.900.320.000**	**4.352.584.350**	**19.547.735.650**	**824.297.724**	**20.372.033.374**
- Thu 1,6% kinh phí hoạt động từ các dự án thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng (sau khi đã trích 0,4% cho Tổ thẩm định tỉnh và Tổ thẩm định thành phố,…)	23.900.320.000	4.352.584.350	19.547.735.650	824.297.724	20.372.033.374
II. Dự toán chi :	**23.900.320.000**	**4.352.584.350**	**19.547.735.650**	**824.297.724**	**20.372.033.374**
1. Chi hoạt động thường xuyên :	**23.900.320.000**	**4.352.584.350**	**19.547.735.650**	**824.297.724**	**20.372.033.374**
a. Thanh toán cá nhân :	10.796.884.229	885.631.000	9.911.253.229		9.911.253.229
b. Nghiệp vụ chuyên môn :	7.526.348.800	1.733.022.000	5.793.326.800		5.793.326.800
c. Mua sắm, sữa chửa lớn :	0	0	0		0
d. Các khoản chi khác :	5.099.080.571	1.646.879.663	3.452.200.908	807.811.770	4.260.012.678
e. Chi nộp các khoản thuế:	478.006.400	87.051.687	390.954.713	16.485.954	407.440.667
2. Chi hoạt động không thường xuyên :	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**
a. Nghiệp vụ chuyên môn:					
b. Mua sắm, sữa chữa lớn:					
c. Tiết kiệm 10% chi thường xuyên để cải cách tiền lương					
III. Kinh phí ngân sách cấp (II-I.3):	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**

Ghi chú:

- Dự toán trên đơn vị phải đảm bảo chi nâng lương thường xuyên và cải cách tiền lương năm 2023.
- Chi phí hoạt động thường xuyên năm 2023 đã bao gồm chi phí bảo trì phần mềm quản lý tài sản.